

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2017
“V/v Ly hôn giữa chị M và anh P”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tam

Bà Võ Thị Kim Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Võ Thị Họa M, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Đội 4, thôn Tập Phước, xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- ***Bị đơn:*** Anh Mai Minh P; sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 04 ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/6/2017, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Họa M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Họa M và anh Mai Minh P đi đến hôn nhân vào năm 2012 hôn nhân tự tìm hiểu, tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, trong quá trình sống chung vợ chồng được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung Mai Thị Triều Châu, sinh ngày 25/01/2013, hiện nay con chung đang sống với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Võ Thị Họa M vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Họa M và anh Mai Minh P tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình, ly hôn của chị M anh P. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật nhưng anh P vắng mặt không lý do, theo các biên bản xác minh thì đại diện chính quyền địa phương và gia đình anh P cung cấp thông tin về tình trạng nơi cư trú của anh P hiện nay đi làm thuê và anh P thỉnh thoảng có về địa phương cư trú. Do anh P vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Mai Minh P

Phát biểu của Kiểm sát viên về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật về thủ tục theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Đối với các đương sự thì thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70; 71; 72; và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh P, về con chung thì giao con chung cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân của chị M và anh P đi đến hôn nhân vào năm 2012 hôn nhân do anh chị tự tìm hiểu, tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa. Trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc và vợ chồng không còn sống chung từ năm 2013 cho đến nay, và anh P cũng không liên lạc với chị M để thăm hoặc chăm sóc con chung, tại phiên tòa chị M vẫn yêu cầu ly hôn với anh P. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật xem xét bảo vệ

Xét thấy, mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định để tạo điều kiện cho anh chị hòa giải và hàn gắn, nhưng anh Mai Minh P vắng mặt không lý do, tại phiên tòa chị M vẫn yêu cầu được ly hôn với anh P, với những mâu thuẫn nêu trên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX nhận thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung Mai Thị Triều Châu, sinh ngày 25/01/2013, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và hiện nay con chung đang sống với chị M, do đó HĐXX giao con chung cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Do anh P vắng mặt không lý do, do đó khi anh P có yêu cầu nuôi con chung thì anh P có quyền khởi kiện thành 01 vụ kiện khác.

Về tài sản chung, về nợ chung: không có

Về án phí: chị Võ Thị Họa M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Họa M được ly hôn với anh Mai Minh P.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Họa M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Mai Thị Triều Châu, sinh ngày 25/01/2013, hiện nay con chung đang sống với chị M, chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: chị Võ Thị Họa M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012247 ngày 08/06/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu